**ĐỀ SỬ 9**

**Câu 1.** Từ 1945 đến 1950, Mĩ là:

A. Trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

B. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo trái đất.

C. Một trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

D. Trung tâm kinh tế - tài chính của châu Mĩ.

**Câu 2.**Dấu hiệu nào chứng tỏ sau Chiến tranh thế giới thứ II, Mĩ là một trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới ?

A. Sản lượng công nghiệp Mĩ nửa sau những năm 40 chiếm gần 40% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

B. Kinh tế Mĩ chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

C. Sản lượng công nghiệp Mĩ nửa sau những năm 40 chiếm hơn 60% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

D. Kinh tế Mĩ chiếm hơn 50% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

**Câu 3.**Yếu tố nào không phải là nguyên nhân sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II ?

A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mĩ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, có hiệu quả cả trong và ngoài nước.

B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.

C. Chính sách Kinh tế mới của Tổng thống Mĩ Rugiơven đã phát huy tác dụng trên thực tế.

D. Mĩ đã có sự điều chỉnh về cơ cấu sản xuất, đổi mới kĩ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

**Câu 4.**Một thành tựu lớn của kinh tế Mĩ trong những năm 1945 – 1973 là một trong những dấu hiệu chứng tỏ Mĩ đã rất thành công khi tiến hành cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp ?

A. Sản lượng công nghiệp Mĩ chiếm 40% sản lượng công nghiệp toàn thế giới.

B. Công nghiệp tăng 27% so với trước chiến tranh.

C. Kinh tế Mĩ chiếm 25% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.

D. Sản lượng nông nghiệp Mĩ năm 1949 bằng 2 lần tổng sản lượng nông nghiệp các nước Anh, Pháp, Nhật Bản, Cộng hòa liên bang Đức và Nhật Bản.

**Câu 5.**Nhận định nào dưới đây về thành tựu khoa học - kĩ thuật Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II là sai ?

A. Mĩ là nước tiên phong trong việc chế tạo công cụ sản xuất mới như máy tính điện tử, máy tự động.

B. Mĩ là nước tiên phong trong việc tìm ra những vật liệu mới như chất dẻo pôlime.

C. Mĩ là nước đầu tiên thực hiện thành công nhân bản vô tính trên loài cừu.

D. Mĩ là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo Trái Đất.

**Câu 6.**Tên các vị tổng thống Nước Mĩ từ năm 1945 đến đầu những năm 70 là :

A. Truman, Aixenhao, Kennơdi, Giônxơn, Níchxơn.

B. Rugiơven, Aixenhao, Kennơđi, Giôxơn, Níchxơn.

C. Truman, Rigân, Giônxơn, Níchxơn, Pho.

D. Truman, Aixenhao, Giônxơn, Níchxơn, Pho.

**Câu 7.**Sau Chiến tranh thế giới thứ II, chính sách đối ngoại của Mĩ thể hiện tham vọng:

A. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở châu Mĩ.

B. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở Mĩ Latinh, châu Á - Thái Bình Dương.

C. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở trên khắp toàn cầu.

D. Xác lập vai trò lãnh đạo của Mĩ ở châu Âu.

**Câu 8.**Mục tiêu nào của Mĩ trong “Chiến lược toàn cầu” được áp dụng sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.

B. Khống chế, chi phối các nước Tư bản chủ nghĩa khác.

C. Ra sức truy quét, tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố.

D. Khẳng định sức mạnh tuyệt đối của quân đội Mĩ trên toàn cầu.

**Câu 9.**Mĩ đã làm gì để thực hiện “Chiến lược toàn cầu” trong những năm 1945 - 1973 ?

A. Tạo áp lực quân sự, buộc các nước tư bản sau chiến tranh phải phục tùng Mĩ.

B. Cùng với Anh, Pháp chiến đấu bảo vệ hệ thống thuộc địa cũ trên thế giới.

C. Kêu gọi các nước tư bản Đồng minh thiết lập nền thống trị của chủ nghĩa thực dân mới ở các nước thế giới thứ ba.

D. Phát động các nước Tư bản chủ nghĩa tiến hành cuộc “Chiến tranh lạnh”, gây ra các cuộc chiến tranh cục bộ, can thiệp vào nội bộ nhiều nước.

**Câu 10.**Nét nổi bật của tình hình xã hội Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II là :

A. Phúc lợi xã hội được nâng cao, khoảng cách giàu nghèo được rút ngắn.

B. Mâu thuẫn giai cấp được điều hoà, tuy nhiên vấn đề sắc tộc lại trở thành một vấn nạn cho chính quyền Mĩ.

C. Dân chủ dân quyền được đề cao, pháp luật nghiêm minh, công bằng.

D. Mức sống người dân được nâng cao nhưng xã hội Mĩ vẫn chứa đựng nhiều mâu thuẫn giữa các tầng lớp xã hội.

**Câu 11.**Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân Mĩ những năm 1945 – 1973 có tác dụng gì ?

A. Buộc chính phủ Mĩ phải có những nhượng bộ có lợi cho nhân dân

B. Chính phủ Mĩ phải từ bỏ chính sách can thiệp, thống trị khu vực Mĩ Latinh.

C. Chính phủ Mĩ tuyên bố xóa bỏ “chiến tranh lạnh” chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

D. Chính quyền phải hoạch định rõ không gian sinh sống cho người dân da đỏ.

**Câu 12.**Đặc điểm nổi bật của tình hình kinh tế Mĩ trong thập niên 70 là:

A. Kinh tế khá ổn định, tốc độ tăng trưởng cao.

B. Khủng hoảng, suy thoái kéo dài.

C. Mĩ thất bại trong cuộc Chiến tranh ô tô với Nhật Bản.

D. Mĩ thất bại trong cuộc chạy đua với Nhật nhằm chiếm lĩnh thị trường châu Âu.

**Câu 13.**Tổng thống nào của Mĩ phát động “chiến tranh lạnh” ?

A. Aixenhao       B. Truman

C. Kennơdi       D. Nichxơn

**Câu 14.**Một trong những nguyên nhân khiến Xô - Mĩ tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh” là :

A. Cuộc chạy đua vũ trang giữa hai nước đang đưa nhân loại đứng trước thảm họa chiến tranh hạt nhân.

B. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở các nước giành được thắng lợi lớn, âm mưu của Mĩ trong chiến lược toàn cầu đã thất bại.

C. Liên Xô và Mỹ cần ổn định, củng cố vị thế của mình.

D. Chủ nghĩa xã hội đã từng bước sụp đổ ở Đông Âu.

**Câu 15.**Tình hình kinh tế Mĩ trong thập niên 80 của thế kỉ XX là :

A. Kinh tế Mĩ tiếp, tục suy giảm so với thập niên 70.

B. Kinh tế Mĩ đã được Phục hồi và phát triển với tốc độ cao hơn bao giờ hết.

C. Dù vẫn có những đợt suy thoái ngắn nhưng nền kinh tế Mĩ vẫn chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế toàn cầu.

D. Kinh tế Mĩ đã phục hồi và phát triển trở lại, nhưng tỉ trọng của kinh tế Mĩ trong nền kinh tế thế giới đã giảm sút nhiều.

**Câu 16.** Hiện trạng của nền kinh tế Mĩ trong thập niên 90 của thế kỉ XX là :

A. Mĩ trở thành chủ nợ lớn nhất thế giới.

B. Kinh tế Mĩ thường trải qua những đợt suy thoái ngắn.

C. Một nền kinh tế hùng hậu nhất toàn cầu

D. Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 17.**Tham vọng thiết lập trật tự thế giới đơn cực của Mĩ trong thời kì hậu "Chiến tranh lạnh" dựa trên cơ sờ nào ?

A. Tình hình thế giới thuận lợi, các nước đổng minh Anh, Pháp ủng hộ Mĩ thiết lập trật tự đơn cực.

B. Mĩ là nước đứng đầu thế giới về kinh tế, quân sự, khoa học - kĩ thuật.

C. Liên Xô sụp đổ, Mĩ không còn đối thủ lớn.

**Câu 30.**Từ sau Chiến tranh thế giới hai đến nay, thế giới tồn tại bao nhiêu trung tâm kinh tế tài chính?

A. 2            B. 3            C. 4             D. 5

**Câu 31.** Nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mĩ?

A. Sự cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản và các nước công nghiệp mới.

B. Kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.

C. Do theo đuổi tham vọng bá chủ thế giới, chạy đua vũ trang.

D. Tất cả các nguyên nhân trên.

**Câu 32.**Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai?

A. Anh             B. Pháp             C. Mĩ             D. Nhật

**Câu 33.**Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào?

A. Những năm đầu thế kỉ XX.

B. Giữa những năm 40 của thế kỉ XX.

C. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918).

D. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945).

**Câu 34.**Nước nào đưa con người lên Mặt Trăng đầu tiên (7 - 1969)?

A .Mĩ             B. Nhật             C.Liên Xô             D. Trung Quốc

**Câu 35.**Những thành tựu chủ yếu về khoa học - kĩ thuật của Mĩ là gì?

A. Tìm ra công cụ sản xuất mới, các nguồn năng lượng mới, tìm ra những vật liệu mới.

B. Thực hiện "Cuộc cách mạng xanh" trong nông nghiệp, trong giao thông thông tin liên lạc, chinh phục vũ trụ,...

C. Sản xuất được những vũ khí hiện đại.

D. Tất cả các vấn đề trên.

**Câu 36.** Mĩ đã ban hành hàng loạt đạo luật phản động trong đó có đạo luật Táp-Hác-Lây nhằm mục đích gì?

A. Thực hiện chế độ phân biệt chủng tộc.

B. Chống phong trào công nhân và Đảng Cộng sản Mĩ hoạt động.

C. Chống sự nổi loạn của thế hệ trẻ.

D. Đối phó với phong trào đấu tranh của người da đen.

**Câu 37.** Điểm giống nhau trong chính sách đổi ngoại của các đời Tổng thống Mĩ là gì?

A. Chuẩn bị tiến hành "Chiến tranh tổng lực".

B. "Chiến lược toàn cầu hoá”.

C. Xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mĩ.

D. "Chiến lược lấp chỗ trống".

**Câu 38.**Nội dung "Chiến lược toàn cầu" của Mĩ nhằm mục tiêu cơ bản nào?

A. Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước Xã hội chủ nghĩa.

B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, khống chế các nước đông minh của Mĩ.

C. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.

D. Tất cả các vấn đề trên.

**Câu 39.**"Chính sách thực lực" của Mĩ là gì?

A. Chính sách xâm lược thuộc địa.

B. Chạy đua vũ trang với Liên Xô.

C. Chính sách dựa vào sức mạnh của Mĩ.

D. Thành lập các khối quân sự.

**Câu 40.** Đời tổng thống nào của Mĩ gắn liền với việc mở đâu "Chiến lược toàn cầu" phản cách mạng?

A. Tơ-ru-man         B. Ken-nơ-đi

C. Ai-xen-hao         D. Giôn-xơn

**Câu 41.**Trong các liên minh quân sự dưới đây, liên minh nào không phải do Mĩ lập nên?

A. Khối NATO         B. Khối VACSAVA

C. Khối SEATO         D. Cả ba khối trên.

**Câu 42.**Khối quân sự NATO do Mĩ cầm đầu còn gọi là khối gì?

A. Khối phòng thủ Nam Đại Tây Dương.

B. Khối phòng thủ Bắc Đại Tây Dương.

C. Khối phòng thủ Đông Đại Tây Dương.

D. Khối phòng thủ Tây Nam Đại Tây Dương.

**Câu 43.**"Chính sách thực lực" và “Chiến lược toàn cầu" của đế quốc Mĩ bị thất bại nặng nề nhất ở đâu?

A. Triều Tiên         B. Việt Nam

C. Cu-ba             D. I-rắc

D. Hầu hết các nước trong thế giới thứ ba đều ủng hộ Mĩ, mong muốn dựa vào Mĩ để phát triển kinh tế trong nước.

**Câu 18.**Chiến lược toàn cầu "Cam kết và mở rộng" của Mĩ là do ai đề xướng ?

A. R. Rigân       B. G. Bush

C. B. Clinton          D. Pho

**Câu 19.** Chiêu bài mà Mĩ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác được đề ra trong chiến lược toàn cầu "Cam kết và mở rộng" là gì ?

A. Tự do tín ngưỡng.

B. Ủng hộ độc lập dân tộc.

C. Thúc đẩy dân chủ.

D. Chống chủ nghĩa khủng bố.

**Câu 20.**Ngày 11/9/2001 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử nước Mĩ ?

A. Tổng thống Bush (cha) bị ám sát.

B. Ngày mở đầu của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ lớn nhất trong lịch sử.

C. Quốc hội Mĩ thông qua nghị quyết xây dựng hệ thống là chắn tên lửa NMD bảo. vệ nước Mĩ trước các cuộc tấn công từ xa.

D. Toà tháp đôi ở Mĩ bị sụp đổ do bị các phần tử khủng bố tổ chức tấn công bằng máy bay.

**Câu 21.**Trong khoảng hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đã xuất hiện trung tâm kinh tế, tài chính nào?

A. Trung tâm kinh tế - tài chính Mĩ, Tây Âu.

B. Trung tâm kinh tế - tài chính Mĩ, Nhật Bản

C. Trung tâm kinh tế - tài chính Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

D. Mĩ là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới.

**Câu 22.** Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mĩ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Dựa vào những thành tựu khoa học - kĩ thuật của thế giới.

B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.

D. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

**Câu 23.**Đặc điểm nổi bật nhất của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Vị trí kinh tế của Mĩ ngày càng giảm sút trên toàn thế giới.

B. Mĩ bị các nước Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh quyết liệt.

C. Kinh tế phát triển nhanh, nhưng không ổn định vì thường xuyên xảy ra nhiều cuộc suy thoái.

D. Sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

**Câu 24.**Mục tiêu "chiến lược toàn cầu" của Mĩ là:

A. Lôi kéo các nước tư bản để chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

B. Ngăn chặn, đẩy lùi, rồi tiến tới tiêu diệt các nước Xã hội chủ nghĩa.

C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và phong trào hòa bình dân chủ thế giới.

D. Cả ba vấn đề trên.

**Câu 25.**Thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong quá trình thực hiện "chiến lược toàn cầu" bởi:

A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.

B. Thắng lợi của cách mạng Cu - ba năm 1959.

C. Thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I - ran năm 1979.

D. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

**Câu 26.** Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trong thời gian nào?

A. Từ 1945 đến 1975.

B.Từ 1918 đến 1945.

C. Từ 1950 đến 1980.

D. Từ 1945 đến 1950.

**Câu 27.** Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự quản lí của Nhà nước có hiệu quả.

B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Áp dụng các thành tựu cách mạng khoa học - kĩ thuật.

D. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

**Câu 28.**Thời điểm nào nền kinh tế Mĩ không còn chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế thế giới?

A. Những năm 60 (thế kỉ XX).

B. Những năm 70 (thế kỉ XX).

C. Những năm 80 (thế kỉ XX).

D. Những năm 90 (thế kỉ XX).

**Câu 29.** Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Không bị chiến tranh tàn phá.

B. Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến.

C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

D. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.

**Câu 30.**Tây Âu đã trở thành một trung tâm kinh tế lớn của thế giới từ khi nào ?

A. Thập niên 50.

B. Thập niên 60.

C. Thập niên 70.

D. Thập niên 80.

**Câu 31.**Một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển mạnh của kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản từ năm 1950 đến năm 1973 là :

A. Tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào.

B. Sự hợp tác có hiệu quả giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực.

C. Tranh thủ được nguồn viện trợ lớn từ bên ngoài.

D. Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

**Câu 32.** Tình hình Tây Âu trong những năm 1945 - 1950 là :

A. Là thời kì Tây Âu đạt được sự ổn định chính trị, kinh tế tăng trưởng khá.

B. Là thời kì Tây Âu tập trung ổn định chính trị, phục hồi kinh tế.

C. Là thời kì đầy khó khăn của chủ nghĩa tư bản Tây Âu trước nhũng biến động to lớn về kinh tế - tài chính do cuộc khủng hoảng năng lượng gây ra.

D. Trên cơ sở nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, các nước Tây Âu tập trung củng cố nền chính trị, đấu tranh nhằm hạn chế sự bành trướng thế lực của Mĩ ở châu Âu.

**Câu 33.** Sau Chiến tranh thế giới thứ II, thái độ của các nước tư bản Tây Âu về vấn đề độc lập dân tộc ở các thuộc địa như thế nào ?

A. Đa số ủng hộ việc công nhận nền độc lập của các nước thuộc địa.

B. Tim cách thiết lập chế độ thuộc địa kiểu mới đối với các nước thế giới thứ 3.

C. Tìm cách thiết lập trở lại chủ quyền trên các thuộc địa của mình trước đây.

D. Ủng hộ việc công nhận quyền tự trị của các thuộc địa.

Đáp án: **C**

**Câu 34.**Mục đích của Mĩ trong "Kế hoạch Mác - san" là :

A. Giúp đỡ các nước tư bản trên thế giới Phục hồi lại nền kinh tế sau chiến tranh.

B. Củng cố sức mạnh của hệ thống Tư bản chủ nghĩa trên thế giới.

C. Phục hồi sức mạnh quân sự Đức, biến Đức trở thành một tiền đồn chống lại ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản từ Đông sang Tây.

D. Thông qua viên trợ kinh tế để xác lập ảnh hưởng, sự khống chế của Mĩ đối với các nước tư bản đồng minh.

**Câu 35.**Nước nào dưới đây đã từng ủng hộ cuộc chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam ?

A. Anh.          B. Pháp.

C. Thuỵ Điển.       D. Phần Lan

**Câu 36.** Mặt trái của xã hội các nước tư bản phát triển ở Tây Âu trong những năm 1973 – 1991 là gì :

A. Nạn phân biệt chủng tộc.

B. Sự bùng nổ của lối sống híppi trong các tầng lớp thanh thiếu niên.

C. Mặt bằng dân trí thấp.

D. Phân hoá giàu nghèo, tệ nạn xã hội.

**Câu 37.**Nét nổi bật của tình hình Tây Âu từ năm 1991 đến năm 2000 là :

A. Trải qua một cơn suy thoái ngắn, kinh tế Tây Âu đã phục hồi và phát triển trở lại.

B. Chính trị cơ bản ổn định.

C. Các nước đều có sự điều chỉnh quan trọng về đường lối đối ngoại cho phù hợp với tình hình mới.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 38.**Nước nào dưới đây được đánh giá là một nước có đường lối ngoại giao thân Mĩ "như hình với bóng" ?

A. Đức.          B. Pháp. C. Tây Ban Nha.        D. Anh.

**Câu 39.** Sau Chiến tranh thế giới thứ II, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh ?

A. Anh.          B. Liên Xô.          C. Mĩ.          D. Pháp.

**Câu 40.**Trong thời gian chiếm đóng tại Nhật Bản, Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh đã làm gì ?

A. Thực hiện nhiều cải cách dân chủ.

B. Thủ tiêu chù nghĩa quân phiệt và một phần bộ máy chiến tranh của Nhật Bản.

C. Bổi thường chiến phí cho các nước đã từng bị phát xít Nhật chiếm đóng.

D. Thực hiện dân chủ hoá nước Nhật, tuy vậy họ vẫn dung túng cho các thế lực quân phiệt Nhật Bản hoạt động.

**Câu 41.** Hiến pháp năm 1947 của Nhật Bản quy định vai trò của Thiên Hoàng là:

A. Người nắm quyền lực lớn, quyết định mọi hoạt động của nhà nước.

B. Người đứng đầu thượng viện, nắm quyền lập pháp.

C. Người đứng đầu chính phủ, nắm quyền hành pháp.

D. Người không còn quyền lực đối với nhà nước.

**Câu 42.** Hiến Pháp mới (năm 1947) quy định chế độ chính trị của Nhật Bản là:

A. Quân chủ chuyên chế. B. Cộng hoà. C. Quân chủ lập hiến. D. Độc tài.

**Câu 43.** Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh đã thi hành cải cách dân chủ nào ở Nhật Bản?

A. Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế.

B. Tiến hành cải cách ruộng đất.

C. Thông qua và thực hiện các đạo luật lao động.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 44.** Nhật Bản đã tiến hành.cải cách ruộng đất như thế nào ?

A. Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ chia cho nông dân.

B. Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ đem bán cho nông dân với giá rẻ.

C. Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ đem bán cho nông dân.

D. Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ, đất bỏ hoang chia cho nông dân.

**Câu 45.**Giai đoạn 1945 - 1950, tình hình Nhật Bản và các nước Tây Âu có gì đặc biệt ?

A. Bị chiến tranh tàn phá, kinh tế suy sụp nghiêm trọng.

B. Nền kinh tế các nước phát triển chậm chạp, khủng hoảng kinh tế kéo dài.

C. Dựa vào viện trợ của Mĩ, các nước dần phục hồi nền kinh tế ngang bằng trước chiến tranh.

D. Nền kinh tế bước vào thời kì phục hưng mạnh mẽ nhất.

**Câu 46.** Nhật Bản đã tận dụng những yếu tố bên ngoài nào để phát triển kinh tế sau chiến tranh ?

A. Chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

B. Thị trường nguyên liệu, nhân công lao động rẻ ở khu vực Đông Nam Á.

C. Nguồn viện trợ quỹ ODA.

D. Chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam.

**Câu 47.**Từ nửa sau những năm 70, chính sách đối ngoại của Nhật Bản có điểm gì mới ?

A. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Liên Xô trên mọi lĩnh vực.

B. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Ấn Độ trên mọi lĩnh vực.

C. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Đông Nam Á, tổ chức ASEAN trên mọi lĩnh vực.

D. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Trung Quốc trên mọi lĩnh vực.

**Câu 48.** Đặc điểm của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ II là:

A. Có sự phân tuyến triệt để, mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước Tư bản chủ nghĩa.

B. Diễn ra sự đối đẩu quyết liệt giữa các đế quốc lớn nhằm tranh giành thị trường và phạm vi ảnh hưởng.

C. Các nước tư bản thắng trận đang xác lập vai trò lãnh đạo thế giới, nô dịch các nước bại trận.

D. Có sự đối đầu căng thẳng, mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 49.** "Chiến tranh lạnh" được đánh dấu bằng sự kiện :

A. Cau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc (8/1945).

B. Sau khi các nước Đông Âu tuyên bố hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân và tiến hành xây dựng CNXH (1949).

C. Khi Tổng thống Truman đọc diễn văn trước Quốc hội Mĩ, kêu gọi đẩy mạnh hoạt động chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa, "bảo vệ thế giới tự do" (3/1947).

D. Mĩ đưa ra "Kế hoạch Mácsan", được các nước tư bản phương Tây chấp thuận (6/1947).

**Câu 50.** Nước nào dưới đây không phải là một trong những nước đầu tiên kí Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương ?

A. Canađa.          B. Bỉ. C. Lúcxămbua.       D. CHLB Đức.

**Câu 51.** Nguyên nhân của mâu thuẫn Đông – Tây là ?

A. Do Mĩ phát động "Chiến tranh lạnh" chống Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa.

B. Do các nước phương Tây suy yếu sau chiến tranh, Liên xô muốn mở rộng ảnh hưởng ở khu vực này.

C. Do Mĩ độc quyền vũ khí nguyên tử.

D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa 2 cường quốc là Liên Xô và Mĩ.

**Câu 52.**Tổ chức Hiệp ước Vácsava là :

A. Một liên minh kinh tế - chính trị giữa các nước Xã hội chủ nghĩa.

B. Một liên minh chính trị - quân sự của các nước Đông Âu .

C. Một liên minh kinh tế - quân sự của các nước Xã hội chủ nghĩa.

D. Một liên minh chính trị - quân sự mang tính chất phòng thủ của các nước XNCH châu Âu.

**Câu 53.**Điều đã không xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

B. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.

C. Những đối lập, mâu thuẫn giữa các nước thuộc phe Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa trên lĩnh vực văn hoá.

D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.

**Câu 54.** Diễn biến nào dưới dây không phải là hệ quả của "Kế hoạch Mácsan" ?

A. Các nước Tây Âu đã từng bước phục hồi kinh tế sau chiến tranh.

B. Mĩ đã thành công trong việc lôi kéo, khống chế các nước tư bản Đồng minh.

C. Các nước Tây Âu từng bước vượt qua được khủng hoảng năng lượng . toàn cầu.

D. Giữa các nước Tây Âu và Đông Âu có sự phân chia, đối lập về kinh tế và chính trị.

**Câu 55.**Sự hình thành các liên minh NATO ở châu Âu, CENTO ở Trung Cận Đông, tổ chức Hiệp ước Vácsava ở Đông Âu... trong những thập niên sau Chiến tranh thế giới thứ II phản ánh điều gì ?

A. Liên kết khu vực đang là một xu thế của thế giới.

B. Nỗ lực của các quốc gia để ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới.

C. Sự đối đầu quyết liệt giữa hai cực trong trật tự Ianta.

D. Chiến lược toàn cầu, xác lập vai trò lãnh đạo thế giới của Mĩ đã thất bại.

**Câu 56.** Tình hình thế giới trong thời kì "Chiến tranh lạnh" là :

A. Luôn ở trong tình trạng đối đầu căng thẳng giữa các nước tư bản phát triển với các nước kém phát triển.

B. Các cuộc chiến tranh bằng vũ khí thông thường từng bước được hạn chế.

C. Các nước chạy đua vũ trang, kho vũ khí hạt nhân ngày càng nhiều.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 57.**Điểm giống nhau giữa chiến tranh chống thực dân Pháp ở Việt Nam (1946 - 1954) và chiến trành Triều Tiên (1950- 1953) ?

A. Là những cuộc chiến tranh dài ngày, khốc liệt.

B. Là những cuộc chiến tranh chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.

C.Là những cuộc chiến tranh mà mỗi bên tham chiến đều chịu tác động mạnh mẽ của hai phe : Tư bản chủ nghĩa hoặc Xã hội chủ nghĩa.

D. Là những cuộc chiến tranh của 2 dân tộc chống lại chủ nghĩa thực dân mới, vì mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

**Câu 58.**Chiến tranh lạnh chính thức chấm dứt vào thời điểm nào ?

A. Tháng 2/1989.       B. Tháng 12/1991.

C. Tháng 12/1989.       D. Tháng 2/1988.

**Câu 59.** Chế độ XHCN ở Liên Xô sụp đổ năm:

A. 1985 B. 1989 C.1990 D. 1991

**Câu 60.** Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cơ bản sụp đổ vào thời gian nào:

A. Năm 1945 B. Những năm 60 của thế kỉ XX

C. Giữa những năm 70 của thế kỉ XX D. Những năm 90 của thế kỉ XX

**Câu 61.** Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập vào thời gian nào:

A. Ngày 01/10/1945 B. Ngày 10/01/ 1946

C. Ngày 01/10/1949 D. Ngày 01/10/1950

**Câu 62.** Hiệp hội các nước Đông Nam Á ra đời vào thời gian nào:

A. Ngày 18/08/1976 B. Ngày 08/08/1967

C. Ngày 18/08/1967 D. Ngày 08/08/1957

**Câu 63.** “Năm châu Phi” (1960) là tên gọi sự kiện nào sau đây ?

A. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ

B. Có 17 nước châu Phi giành độc lập

C. Hệ thống thuộc địa thực dân tan rã ở châu Phi

D. Cuộc kháng chiến của nhân dân An-giê-ri thắng lợi

**Câu 64.** Sau Thế chiến thứ 2, biến đổi to lớn nhất của các nước Đông Nam Á là:

A. Giành độc lập B. Lập ASEAN C. Tham gia SEATO D. Phát triển kinh tế

**Câu 65.** Khu vực “sân sau” của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Tây Âu B. Đông Nam Á C. Mĩ La-tinh D. Châu Phi

**Câu 66.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc nào là lực lượng thù địch lớn nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á ?

A. Mĩ B. Anh C. Nhật D. Pháp

**Câu 67.** Cuộc cách mạng ở các nước Mĩ La-tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai có nhiệm vụ chính là gì ?

A. Dân tộc B. Dân chủ C. Dân tộc - dân chủ D. Xóa bỏ phân biệt chủng tộc

**Câu 68.** Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc (12/1978) đặt trọng tâm đổi mới về lĩnh vực gì ?

A. Chính trị B. Tư tưởng C. Kinh tế D. Quân sự

**Câu 69**. Chế độ tay sai Mĩ dựng lên ở Cu-ba có tên gọi là gì ?

A. A-pác-thai B. NATO C. SEATO D. Ba-xti-ta

**Câu 70.** “Tuyên bố Băng Cốc” đánh dấu sự ra đời của tổ chức ...

A. SEATO B. ASEAN C . ARF D. AFTA